

Những Ngày Xưa

Thân Ái Với

Trâu..Trần Thành Nghĩa.

MX Tây Đô



(H: Trâu Diên Tây Đô và Non Nước chia ngọt xẻ bùi)

“Chúng ta đó, chiến y từng đã khoác Mộng tang bông, hồ hải chí làm trai Chân đạp đất, giày saut quân hành tiến Áo bạc màu, chiến trận bốn vùng qua. Đây kỷ niệm, ba lô ngàn thương nhớ Giữ bên mình, M16 tựa tình nhân Trên đầu súng, khắc ghi lời cương quyết. Diệt giặc thù, bảo quốc, trấn an dân”.

Khoảng trung tuần Tháng 8/1968, sau trận Tết Mậu Thân đợt II, ĐĐ1/TĐ2 tham dự hành quân ven đô, khu vực Giồng Ông Tố và Cát Lái, nhằm bảo vệ an ninh vòng đai Sài Gòn, tôi

là Tr/Úy ĐĐP/ĐĐ1, kiêm Trung Đội Trưởng Trung Đội 16 (Th/Úy Nguyễn Văn Ngô TrĐTrưởng 16 bị thương), được Trung Sĩ I Nguyễn Văn Cương, Thương Vụ Đại Đội, báo cho biết có 2 tân Chuẩn Úy Khóa 27 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức được Tiểu Đoàn phân phối về Đại Đội 1, đang chờ trình diện. Theo kinh nghiệm sống và chiến đấu, đại đội phó (ĐĐP) là người gần gũi nhất đối với các trung đội trưởng (Trg/ĐT), đồng lao cộng khổ, có khi chiến đấu bên nhau cùng một “hố”, đó đó theo sự phân công giữa Đại Đội Trưởng (ĐĐT), Đ/Úy Tô

Thủy Quân Lục Chiến

Văn Cập và tôi, ĐĐP, mỗi khi có sĩ quan mới về đơn vị thì tôi là người tiếp xúc đầu tiên, tìm hiểu và hướng dẫn, sắp xếp... nên hai tân Chuẩn Úy trình diện tôi, đó là: Chuẩn Úy Trần Thành Nghĩa và Chuẩn Úy Vũ Đình Sơn.

Phải nói ngay khi thấy Ch/Úy Nghĩa thân hình nhỏ nhắn, lại thêm đôi kính cận (sau này bị mang biệt danh “Nghĩa Đui”), còn Ch/Úy Sơn thì mập, lùn khiến tôi hơi nản, với vóc dáng này, hai ông khó mà theo kịp đàn “Trâu Điên” trên khắp mọi miền đất nước. Sau khi tìm hiểu, thấy tinh thần hăng say, yêu đời lính nên tôi an tâm, sắp xếp cho Ch/Úy Sơn về Tr/Đ18 (vũ khí nặng), còn Ch/Úy Nghĩa đi OJT, theo tôi học nghề... để trong tương lai sẽ coi Tr/Đ16, tình thân sống chết giữa tôi và Nghĩa bắt đầu từ ngày đó.

Trong những ngày hành quân ven đô, tôi trao đổi, tận tâm hướng dẫn Nghĩa những kinh nghiệm thực tế chiến trường mà tôi đã trải qua trong hơn 4 năm từ ngày ra trường, tháng 9/1964, Khóa 17 Thủ Đức. Tôi tập cho Nghĩa quen với những diễn biến phức tạp của một tập thể gần 40 người với trình độ và cá tính khác nhau, ngoài việc chỉ huy thì còn phải biết “lãnh đạo”, tức là cân nhắc tùy trường hợp mà xử trí, không cứng nhắc “kỷ luật là sức mạnh..” mà quan trọng nhất là phải biết tiên liệu, để không lúng túng khi xảy ra những tình huống khó lường trước. Nhờ vào tuổi trẻ cùng trang lứa (tôi 23, Nghĩa 20), đều còn độc thân, sống cởi mở nên chỉ trong một thời gian ngắn, chúng tôi có thể trao đổi thoải mái với nhau về những chuyện riêng tư.

Nghĩa là con thứ ba trong một gia đình có 5 anh chị em, một gia đình trung lưu ở Sài Gòn. Nghĩa theo học trường Pháp và sau đó học thêm Anh Văn ở Hội Việt Mỹ, do tính tình phóng khoáng, thích phiêu lưu, mạo hiểm, nên Nghĩa

đã đi làm thông dịch viên cho Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ. Sau một thời gian dài “chiến đấu” cùng LLDB, khi vừa tới tuổi, Nghĩa gia nhập K27/SQTBTĐ (nhập khóa 26/12/1967, và mẫn 01/8/68). Khi ra trường, Nghĩa đã tình nguyện về Binh Chủng TQLC. Ba của Nghĩa (Bác Trần Phương) là Chủ Tịch Hội Hoàn Cầu Khải Tượng (World Vision 1960) cùng với giao tiếp rộng rãi ở Sài Gòn, Nghĩa có thể dễ dàng tìm được một vị trí an lành, làm quan “kiềng” tại Thủ Đô, tránh xa lằn tên mũi đạn, nhưng Nghĩa nhất định dẫn thân vào chốn hiểm nguy, từ Biệt Bịch Mỹ sang TQLC “sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu”.

Ba Mẹ của Nghĩa vốn là tín đồ đạo Tin Lành, nên gia đình rất là đạo đức, thương người, nhất là Mẹ của Nghĩa, bà rất hiền lành, xem tôi như con mỗi khi có dịp ghé qua nhà với Nghĩa, đặc biệt bà thường làm món mắm thái trộn với đu đủ, nhờ Hạ Sĩ I Bùi Văn Sơn (HSQ tiếp liệu ĐĐ1 hậu cứ) chuyển ra hành quân cho chúng tôi. Ngày 12/9/1969, TĐ2/TQLC chấm dứt cuộc hành quân ven đô, di chuyển theo Chiến Đoàn B/TQLC đến tỉnh Tây Ninh, tăng phái cho Sư Đoàn Nhảy Dù, dưới quyền chỉ huy của Trung Tướng Tư Lệnh Dục Quốc Đống. Tiểu Đoàn 2 đóng quân phía ngoài quận lỵ Khiêm Hanh, để tham dự cuộc hành quân truy tìm Tiểu Đoàn 14D Chủ Lực Miền và Trung Đoàn 33 chánh quy Cộng Sản Bắc Việt.

ĐĐ1 lãnh nhiệm vụ nhảy điều hâu đầu tiên để truy tìm tung tích địch, và bất ngờ đã nhảy ngay trên đầu địch, Tiểu Đoàn 14D, một trận tao ngộ chiến, gây cản, ác liệt khi VC đã «ém quân» chờ sẵn. VC đã dùng chiến thuật biển người toan tràn ngập ĐĐ1, trận “Bình Giả*” thứ hai gần như đã xảy ra nếu không có tinh thần chiến đấu can trường của quân nhân ĐĐ1 với các loại vũ khí mới vừa được trang bị như

đại liên M60, phóng lựu M79, M16, nhất là có cố vấn Mỹ nên được sự yểm trợ hữu hiệu chính xác của PB, KQ Mỹ, đặc biệt là trực thăng võ trang Cobras, nhờ vậy, không những ĐĐ1 đứng vững mà TĐ14D địch tan hàng.

(*Trận Bình Giả, TĐ4/TQLC còn phải sử dụng Garant M).

Có lẽ biết rõ địch tình và sự cần thiết hỏa lực yểm trợ cho “đứa con” nhảy điều hâu nên Đồ Sơn (TĐT/TĐ2) đã cho cố vấn Mỹ đi với ĐĐ1 trong cuộc hành quân này, nhưng cả anh Cấp và tôi, chưa một lần được đi du học HK, vốn liếng tiếng Mỹ đong không đầy bàn tay, may mà có “thông dịch viên” Trần Thành Nghĩa bên cạnh. Nghĩa còn đi OJT nên rảnh tay, không phải điều quân nên đã giúp ĐĐT rất đắc lực.

Trong trận chiến này, với khả năng Anh Ngữ vững chãi của Nghĩa, sau khi nhận lệnh của Đại Đội Trưởng, mọi liên lạc trực tiếp với cố vấn Mỹ đều do Nghĩa phụ trách, từ việc xin không yểm, điều động Cobras, tới tản thương.

Sau trận Cầu Khởi là tới trận Bời Lời cách đó 2 ngày, vẫn là ĐĐ1 nhảy trực thăng trước tiên lên đầu địch, Trung Đoàn 33. Vừa đáp xuống là Đại Úy Carl White bị thương rồi tản thương, cố vấn Trung Úy Joe Bargerstock đáp xuống thay thế, rồi Joe bị thả lựu vào tuyến VC, bị thương được ĐĐ1 cứu về thì Major Ward xuống thay thế. Nếu như trận Cầu Khởi có 2 cố vấn Mỹ đi với ĐĐ1 bị thương thì trận Bời Lời có tới 3 cố vấn Mỹ lần lượt thay nhau đủ hiểu trận chiến gay gắt ác liệt tới mức nào, trận chiến kéo dài cho tới sáng ngày hôm sau khiến Trung Tướng Dư Quốc Đống phải đáp trực thăng xuống ngay tuyến của ĐĐ1 để quan sát, trấn an và khen thưởng.

Sức người có hạn, nếu không có cố vấn Mỹ đi theo thì không có hỏa lực yểm trợ của Co-

bras thì làm sao ĐĐ1 có thể đứng vững trước lực lượng vượt trội của VC, chứ đừng nói chiến thắng khiến Tư Lệnh ND phải xuống tận nơi khi tiếng súng còn nổ để khen thưởng. Có được như vậy thì công lao của một sĩ quan OJT, cựu thông dịch viên Trần Thành Nghĩa không phải là nhỏ. Sau trận chiến ĐĐT/ĐĐ1 đề nghị cho Nghĩa ngôi sao đồng, Nghĩa rất hãnh diện nhưng lại đề nghị:

-Xin thẩm quyền ưu tiên cho những anh em đổ máu, còn đàn em chỉ mới đổ mồ hôi, tốn ít nước miếng...

Một thái độ chừng chạc, “biết mình biết người”, cộng với khả năng chỉ huy của Nghĩa nên anh Cấp đã giao cho Nghĩa coi Tr/Đ16, tôi không còn phải kiêm nhiệm nữa.

Những ngày tháng sau đó, mỗi khi TĐ2 về hậu cứ nghỉ dưỡng quân, tôi thường được Nghĩa chở về Sài Gòn chơi bằng chiếc xe gắn máy Suzuky, nhờ thế tôi mới có thêm những hiểu biết về các sinh hoạt ban đêm của Sài Gòn, Chợ Lớn. Tôi thường được Nghĩa rủ về nhà ngủ qua đêm thay vì về lại phòng độc thân ở hậu cứ Tam Hà, Thủ Đức. Những đêm tâm sự trao đổi, giúp tôi hiểu được thêm các trăn trở, nghĩ suy của Nghĩa về cuộc chiến trước các biến động chính trị của Miền Nam. Nghĩa cũng là chứng nhân cho cuộc tình thời chinh chiến Mậu Thân của tôi, rồi cuộc hôn nhân 1970 cho đến ngày đau thương 30 Tháng 4 Năm 1975.

Qua Tết Kỷ Dậu 1969, TĐ2 lại tiếp tục hành quân ở Vùng 4 Chiến Thuật, Nghĩa và tôi tiếp tục ca bài “12 Tháng Anh Đi”, cho đến khi tôi nhận chức vụ Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ2 vào Tháng 6/1969 (sau gần 5 năm phục vụ ở ĐĐ1), do sự bổ nhiệm của Niên Trưởng Nguyễn Xuân Phúc Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 TQLC, lúc TĐ2 tăng phái cho QĐIII, Quân Khu III tại Lò Than Biên Hòa.

Thủy Quân Lục Chiến

Thời điểm này ĐĐ1 có sự thay đổi về nhân sự như sau:

Tôi đề cử Th/Úy Trần Thành Nghĩa: Đại Đội Phó, Tr/Đội 12: Ch/Úy Phạm Công (nay ở Canada). Tr/Đội 14 là Th/Úy Vũ Đình Sơn, Tr/Đội 16 là Ch/Úy Nguyễn Văn Nhân (Nhân tử trận năm 1972 khi làm ĐĐPhó ĐĐ2/TĐ2, thời Đ/Úy Từ Đức Thọ), Tr/Đội 18 (Vũ khí Nặng) Ch/Úy Lâm Thế Truyền (nay ở New York).

Sau khi rời Biên Hòa, TĐ2 được tăng phái cho SĐ9 Bộ Binh Mỹ, ở khu vực cầu Bến Lức Long An. ĐĐ1 thường nhận lệnh hành quân phục kích ban đêm (ngày ngủ, đêm hành... quân) với các chiến đĩnh của SĐ9BB Mỹ, dọc theo sông Bến Lức, sông Vàm Cỏ Đông dài xuống tận các vườn khóm Lương Hòa, Đức Hòa, Đức Huệ, thuộc Tỉnh Hậu Nghĩa. Thời gian này, nhờ vào khả năng nói tiếng Mỹ của Nghĩa, mà các quân nhân của ĐĐ1 luôn có thực phẩm nóng và lương khô Mỹ (C Ration được cung cấp hằng ngày do chính lệnh của Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Mỹ), ăn dài dài, còn lương khô Việt, anh em bán lại cho cư dân địa phương, lấy tiền mua tôm cá. Riêng tôi là Đại Đội Trưởng cũng được lính Mỹ khi tiếp xúc cũng gọi Sir này, Sir nọ, dù rằng đôi lúc phải xài động từ “to quơ”, khi không có Đại Đội Phó Nghĩa bên cạnh.

Nhớ nhưt có một lần SĐ9BB Mỹ, trú đóng ở căn cứ Bến Lức, đón tiếp một nữ ca sĩ nổi tiếng (quên tên nhưng chắc chắn không phải là Jane Fonda), từ bên Mỹ qua, đến thăm viếng, ca hát trình diễn cho các quân nhân Mỹ, chẳng biết Phó Nghĩa “ăn nói” làm sao mà phía Mỹ gửi thư mời tất cả sĩ quan ĐĐ1 đến tham dự. Ngày hôm đó “phe ta”, mặc quân phục rằn ri, mũ xanh, cấp bậc mang ở cầu vai, huy chương, giây biểu chương (trước đó ĐĐT đã xin lệnh Tiểu Đoàn, cho văn phòng ĐĐ1 hậu cứ, mang

xuống cho), “phe ta” đến dự với một tiểu đội gồm 14 quân nhân trang bị đầy đủ vũ khí, theo hộ tống và canh gác ở ngoài làm cho lính Mỹ phải “trố mắt” kinh ngạc, sau đó trong buổi ca hát trình diễn, cô nữ ca sĩ mời các quân nhân tham dự cùng lên nhảy với cô, “phe ta” thì đã có hai tay chơi thứ thiệt của dân Sài Gòn là Nghĩa và Sơn, nên cái màn nhảy “A Go Go” hay Twist là chuyện nhỏ, chẳng những thế trước khi nhảy, Nghĩa còn nói vài lời với chủ nhân, sau khi Nghĩa dứt lời, các quân nhân Mỹ vỗ tay quá chùng và Nghĩa được người đẹp Mỹ ôm, cho một cái hôn trên má, đúng là một kỷ niệm khó quên.

Hết thời gian tăng phái cho SĐ9BB Mỹ, TĐ2 lại tăng phái cho Sư Đoàn 21BB, hoạt động trong các cánh rừng chàm bạt ngàn U Minh Thượng, U Minh Hạ với sông, rạch, kinh đào chằng chịt, thời gian này cái chết “rình rập”, vì mìn bẫy của bọn VC giăng khắp khắp nơi gây cho ngày nào cũng có thương vong, đến nỗi đôi lúc tôi “nổi quạo”, cự nự ĐDP Nghĩa (thường thì ĐDP hay đi với Trung Đội dẫn đầu để kiểm soát hướng đi và định điểm đứng cho chính xác), sau cùng Nghĩa bàn với tôi là bắt tất cả thường dân trên hướng tiến quân, cho họ đi đầu, vì đại đa số người dân sống trong vùng hành quân là cảm tình viên của VC hoặc là vợ con của du kích trong vùng, nên khi áp dụng kế sách bắt họ dẫn đường thì chắc chắn họ sẽ thông báo với nhau để tránh thiệt hại cho người của họ, nhờ cách “gây VC đập lưng VC” của Nghĩa nên những ngày kế tiếp việc thiệt hại vì mìn bẫy giảm xuống rõ rệt trên trục tiến quân.

Tiếp theo là hành quân kết hợp thủy bộ với các Giang Đoàn Thủy Bộ 211, 221, quanh vùng Chương Thiện và kéo dài tới Rạch Giá cho đến một ngày tôi bị thương, công việc chỉ huy ĐĐ1 được giao cho ĐDP Nghĩa xử lý

thường vụ.

Sau hơn 10 ngày trị thương, tôi trở lại vùng hành quân, một buổi sáng trên đường tiến quân lục soát các mục tiêu ẩn định, khi tiến quân vào một khu vực mà theo người dân địa phương quen gọi là “đám lá tối trời”, với sự tinh tế, cẩn thận, cộng thêm kinh nghiệm khi đi theo các toán Lực Lượng Đặc Biệt của Nghĩ giúp ĐĐ1 bất ngờ khám phá, bao vây, tiến đánh vào một khu vực công binh, trực thuộc Tỉnh Ủy Chương Thiện (theo tài liệu tịch thu), hạ sát tại chỗ 12 tên, tịch thu trên 100 vũ khí còn mới trong thùng gỗ, phá hủy một số lớn gạo và vật dụng chế tạo các loại mìn nội hóa và lựu đạn, trong khi quân ta vô sự, do đó Nghĩ được tưởng thưởng một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao vàng.

Cuộc hành quân tăng phái cho Quân Đoàn IV vừa chấm dứt, Đại Đội chưa được dưỡng quân một ngày, đã phải di chuyển đường bộ qua Châu Đốc, từ đó xuống tàu Hải Quân, tham dự hành quân ngoại biên ở Campuchia. Vừa mới lên bờ của bến cảng Neakluông, chưa kịp ăn hết chén cơm, đã phải lo sắp toán trực thăng vận để giải cứu thành phố Preyveng đang bị vây kín (cách Nam Vang 60 cây số) cho quân Cộng Hòa Lonol. Vì trực thăng chuyển quân quá ít (chỉ có 6 chiếc slicks không có trực thăng vũ trang), hơn nữa vì tôi đã hứa với ba mẹ Nghĩ là tôi sẽ cố gắng giữ sự an toàn cho Nghĩ, nên tôi quyết định để Đại Đội Phó Nghĩ trực thăng vận đợt 2. Tôi trực tiếp chỉ huy 2 Trung Đội tác chiến với quân số hơn 60 quân nhân.

Quả đúng như dự kiến, đợt đổ bộ đầu tiên vừa xuống bãi đáp là đã bị địch nổ súng liền, may mắn cho chúng tôi, đơn vị địch toàn là các thiếu niên Bắc Việt mới xâm nhập vào Campuchia, chưa có kinh nghiệm chiến trường, đại đa số súng bắn chỉ thiên, nên tôi có thời gian

điều động 2 Trung Đội tác chiến phản công, tiêu diệt hầu hết các quân Bắc Việt bố trí trong các hầm hố chung quanh bãi đáp bằng lựu đạn và M72. Sau đó toàn bộ TĐ2, đổ bộ an toàn tiếp tục tiến quân áp sát vào thành phố, để ngày hôm sau, kết hợp với TĐ4 đánh dứt điểm lấy lại thành phố Preyveng cho quân đội của tướng Lonol, người làm đảo chánh với sự ủng hộ của Mỹ, lật đổ ông Sihanok.

Trong cuộc tái chiếm thành phố Preyveng, ĐĐ1 có Th/Úy Phạm Công (Canada) và thêm vài binh sĩ bị thương. TĐ2 tiếp tục lãnh nhiệm vụ phòng thủ, gìn giữ thành phố trong khi quân Campuchia đang củng cố và huấn luyện.

Sau 15 ngày bị thất bại trước TQLC, quân Cộng Sản Bắc Việt kết hợp với quân Khờ Me Đỏ, quyết định tấn công vào TĐ2 để lấy lại thành phố Preyveng, tuy nhiên quân Bắc Việt đã hoàn toàn bị đẩy lui và phải bỏ lại trên 70 xác chết (phần lớn là do đạn pháo binh, mìn claymore, lựu đạn gài), trước tuyến phòng thủ của ĐĐ1, suốt đêm đó tôi và Nghĩ nằm tại tuyến phòng thủ của các Trung Đội, để giữ vững tinh thần anh em.

Có một giai thoại cũng khá vui, đó là sự “giành giựt” khẩu đại liên 50 ly của VC giữa các binh sĩ ĐĐ1 và ĐĐ4. Khẩu súng nằm trước tuyến giáp nối của hai đại đội. Các tay bắn tỉa của VC canh giữ khẩu súng, bất cứ binh sĩ nào cố gắng nhào ra để lấy khẩu súng, đều phải bỏ chạy trở vào tuyến vì bị bắn sẻ, sau cùng Nghĩ nghĩ ra phương pháp an toàn bằng cách bảo Ch/Úy Nhân TrĐ16, tìm các cây tre dài, nối lại với nhau... một hồi lâu mới kéo được cây ĐL 50 vào phòng tuyến của ĐĐ1.

Sau trận giải cứu Preyveng, tôi được thăng cấp Đại Úy, Nghĩ và Nhân được ân thưởng ADBT với nhánh Dương Liễu. TĐ2 được trở về hậu cứ, hành quân ở ven đô Sài Gòn một

Thủy Quân Lục Chiến

thời gian, rồi lại tiếp tục lên đường hành quân.

Theo tôi con người ai cũng có sự may mắn và số mệnh riêng trong cuộc sống, trong khi TQLC, bận rộn chuẩn bị tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào (Tháng Hai Năm 1971), thì cũng là lúc theo lệnh của BTTM, tất cả các Đại Đội Phó của các đơn vị, đều phải theo học một Khóa Chiến Tranh Chánh Trị kéo dài 3 tháng, vì thế Nghĩa được ở lại hậu cứ để chờ theo học khóa nói trên, nên đã thoát được một trận chiến sanh tử ở một chiến trường ngoại biên.

Lúc bấy giờ ĐĐ1 gồm có các sĩ quan sau đây: ĐĐPhó là Th/ Ủy Nguyễn Văn Nhân K6/68 kiêm TrĐội vũ khí nặng, Th/Ủy Lâm Thế Truyền K3/69 coi TrĐ.12 (Th/Ủy Trần Văn Loan K23VBĐL đang là OJT và bị thương ngay khi vào Hạ Lào), Ch/Ủy Nguyễn Văn Phận K6/69 coi TrĐội.14, Ch/Ủy Bùi Văn Ngọc coi TrĐ.16 (đã tử trận ở Hạ Lào).

Sau trận Hạ Lào, TĐ2 được nghỉ dưỡng quân, tái huấn luyện ở TTHLVạn Kiếp và Đại Đội Phó Nghĩa trở về lại ĐĐ1, chúng tôi đã có những thời gian nghỉ ngơi thoải mái nhưng không còn cảnh tự do bay bướm như trước vì lúc đó tôi đã có một cháu gái đầu lòng, thỉnh thoảng Nghĩa có mang cho cháu bé vài ba hộp sữa ngoại quốc đắt tiền.

Sau khi thụ huấn xong trước khi TĐ2 tăng phái ra Vùng I, Trần Thành Nghĩa được Niên Trưởng Nguyễn xuân Phúc chỉ định nhận chức vụ Đại Đội Trưởng ĐĐ2/TĐ2, sau khi NT đã hỏi tôi: “Có gì trở ngại hay không?”, tôi đã trả lời không, vì tôi đã có sẵn Th/Ủy Nhân thay thế cho chức vụ Đại Đội Phó. Tôi rất mừng cho Nghĩa vì nếu tính ra từ Tháng 9/1968 khi về TĐ2 cho đến Tháng 7/1971 khi Nghĩa nhận chức vụ Đại Đội Trưởng thì chưa tới 3 năm, như vậy là nhanh hơn tôi gần 2 năm.

Trong buổi họp mặt với gia đình Nghĩa trước khi tham dự hành quân QKI, Ba và Mẹ Nghĩa đã cảm ơn tôi khi Nghĩa làm việc với tôi, tôi đã pha trò với Ba và Mẹ Nghĩa là: “Cháu sợ mất phần món mắm thái của Bác nên phải lo cho Nghĩa được mạnh khỏe.” cả nhà cùng cười vui vẻ.

Sau một thời gian hành quân chung quanh các căn cứ hỏa lực như Barbara, Ann, Mai Lộc, Holcom, TĐ2 lại được trở về hậu cứ nghỉ dưỡng quân và trong thời gian này vì bệnh suyễn của Nghĩa đã có từ nhiều năm, nay đã trở nặng, gây ảnh hưởng đến buồng phổi, nên Nghĩa đã được đưa qua bệnh viện Lê Hữu Sanh cấp cứu và từ đó Nghĩa được đưa ra Hội Đồng Y Khoa giám định tình trạng bệnh tình và sau đó được chuyển về Trung Tâm Huấn Luyện TQLC Rừng Cắm, thế là từ đó, tôi ít có cơ hội gặp Nghĩa, ngoại trừ những lúc biết tin TĐ2 về hậu cứ thì Nghĩa chở Nguyễn Kha Lạt ghé qua nhà tôi thăm hỏi. Rồi cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 xảy ra, tôi tiếp tục làm Đại Đội Trưởng ĐĐ1, miệt mài hành quân, rồi phòng thủ tuyến Mỹ Chánh, tái chiếm Quảng Trị, cùng Tr/Ủy Lâm Thế Truyền là Đại Đội Phó, với một dàn sĩ quan Trung Đội Trưởng thuộc các Khóa 70-71 SQTB Thủ Đức.

Tháng 7/1972, tôi về làm TĐP/TĐ8/TQLC, đầu năm 1974, tôi được đi học khóa Bộ Binh Cao Cấp 1/74, một buổi chiều được Nghĩa và Kha Lạt ghé ngang cho biết Nghĩa đang gặp chuyện “xui xẻo”, liên quan đến một tân binh qua đời vì bị bệnh đau màng óc, nhưng BCH Trung Tâm điều tra thiếu căn cứ, vội vàng chuyển hồ sơ cho Quân Cảnh Tư Pháp Thủ Đức thụ lý, rồi Nghĩa bị giải giao về trại Quân Lao Gò Vấp. Sau cùng thì Nghĩa đã trắng án. Kể từ đó Nghĩa rời Binh Chủng TQLC với sự tiếc nuối. Biên cố 30/4/1975, đổ ập xuống, Ng-

hĩa và gia đình đã thoát khỏi bàn tay Cộng Sản.

Năm 1986 khi hết thời gian bị quản chế (tù tại gia) ở Long Khánh, tôi liền mạng làm hồ sơ gửi cho văn phòng ODP ở Thái Lan, xin ghi danh tỵ nạn. Một thời gian sau đó, tôi nhận được thư từ tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok Thailand, cho số IV, rồi một hôm tôi nhận được giấy của Bureau Điện thông báo đi nhận quà, khi nhận xong, nhìn tên người gửi, mới biết là của Trần Thành Nghĩa gửi từ USA. Theo lời kể của Nghĩa sau này, thì Nghĩa đã liên lạc với tòa đại sứ Mỹ ở Thái Lan với một hy vọng nhỏ là tìm ra tên tôi, không ngờ tên tôi và địa chỉ thư tín của tôi lại có sẵn trong dữ liệu lưu trữ của Mỹ, quả đúng là chuyện lạ.

Chúng tôi gặp lại nhau nơi đất Mỹ sau 18 Năm xa cách .. Nghĩa là người có tình, có nghĩa, đối với các thuộc cấp thân tín cũ của ĐĐ1/TĐ2, chúng tôi thường hay kết hợp gửi quà Tết cho các cựu quân nhân Đại Đội 1 như: Thượng Sĩ Mai Chiêm (Hạ Sĩ Quan Tiền Trám), Trung Sĩ Trần Tráng (Trung Đội Phó), Vũ Văn Tám (âm thoại viên), Nguyễn Văn Dân, Lê Văn Tất (văn phòng trưởng), Bùi Văn Sơn (tiếp liệu), Trung Sĩ Nguyễn Văn Toàn (Trung Đội Phó), Trung Sĩ Nguyễn Văn Em (Trung Đội Phó), cùng các cựu sĩ quan Nguyễn Văn Ngộ, Nguyễn Văn Phận v...v...

Năm 2008 nhân dịp Đại Hội TQLC tại Nam CA, 4 cựu quân nhân ĐĐ1/TĐ2 (Năm 1968), đã mừng rỡ, xúc động gặp lại nhau, đó là ĐĐT Tô Văn Cấp, ĐĐP Lâm Tài Thạnh, Tr.ĐTr/14 Huỳnh Vinh Quang và Tr.ĐTr/16 Trần Thành Nghĩa. Năm 2010, Đại Hội TQLC tại San Jose, chúng tôi lại có dịp gặp lại nhau có thêm Tr/Úy Phạm Công (bị thương khi tái chiếm TP Preyveng).

Vào dịp lễ Thanksgiving 2016, khi biết tôi đang chuẩn bị gửi chi phiếu đóng góp cho Quỹ

Thương Binh TQLC, Nghĩa nhờ tôi tạm ứng \$200USD, để đóng góp cho Quỹ TPB Năm 2017 và sau đó đã gửi chi phiếu hoàn trả. Thời gian tiếp tục trôi qua, mỗi thân tình giữa tôi và Nghĩa, cùng các chứng nhân của ngày tháng cũ vẫn tiếp tục bền vững, vui vẻ, chúng tôi thường liên lạc, nói chuyện qua điện thoại. Tôi được biết lúc sau này bệnh tình liên quan đến buồng phổi của Nghĩa có vẻ trầm trọng hơn, những lúc trao đổi nhắc lại chuyện xưa, chúng tôi luôn có cảm giác như ngày nào của thưở tóc còn xanh, “anh, tôi” dựa lưng vào nhau ngoài trận tuyến, tương lai còn nhiều hứa hẹn...

Nhưng rồi đến một chiều, tin sét đánh ngang tai: *****

Ôi thôi rồi!

Đang cuộc vui, niên đệ vội bỏ ra đi!

Vung tay lên tắt ngọn đèn trời,

Thong thả bước về miền thiên quốc.

Niên đệ ra đi bạn bè thương tiếc,

Vợ, con sầu ủ rũ một màu đen.

Mùa Đông đìu hiu North Carolina mây mù kín.

Tuyết đổ dày trắng cả giải khăn tang.

Than ôi, tạo hóa bể dâu luân chuyển.

Cuộc tuần hoàn thay đổi, đổi thay.

Đất tạm dung an lạc tưởng vuông tròn.

Bỏ lại sau lưng bao điều nguyện ước.

Lá vàng rơi tưởng chừng cơn mưa lệ.

Tiền đưa người thiếu bóng hòa châu rơi.

Một vì sao vừa chợt tắt *****.

Nhưng: “Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời*”

(*Kinh Hòa Bình).

Tiếc thương và tưởng nhớ niên đệ Trâu Diên Trần Thành Nghĩa, cựu Tr/Úy ĐĐPhó ĐĐ1 & ĐĐTrưởng ĐĐ2/TĐ2/TQLC.

MX Trâu Diên Tây Đô Lâm tài Thạnh

(1964 - 1972)

Mùa Đông Tháng 3/2017.



(Hình dự đại hội TQLC 2008 tại Nam CA. L-R: Anh chị Thanh, em gái Nghĩa, AC Vinh Quang, Hồng Hoa, Thành Nghĩa, Cận Thơ, Lạt Ma).

Đón Nhau Bằng Tiếng Cười...Đưa Nhau Bằng Tiếng Khóc! Lạt Ma

Còn vài giờ nữa là anh trở về cát bụi, một việc bình thường theo thời gian. Tuy nhiên đối với tôi, một cảm giác hụt hẫng, thiếu vắng một cái gì vừa thoát khỏi bàn tay. Khi Khiêm (em rể của anh và bạn cùng khóa), báo tin anh đã “ra đi”, tôi bàng hoàng, vì mới đây, hai anh em tôi còn nói chuyện “tào lao” kia mà.

Báo tin đến anh Cấp ngay, giọng nghẹn xúc động: “Thật không?”. Anh Thanh: “Cái gì, thằng Nghĩa mất? Anh Khanh, Anh Trình, Chính: “Hả...?:

Tất cả mọi người không tin nhưng tất cả im lặng trong khoảng giây để mừng tưởng những kỷ niệm... Hình dung một sợi giây nào đó ràng buộc với kỷ niệm đã qua, dù không là anh em ruột thịt nhưng đậm nét cho cuộc sống người lính trong một gia đình.

Nhớ ngày nào, sau 1973, được trả về TTHL để dưỡng thương, tôi gặp anh Cấp, anh Thân và anh Nghĩa, tất cả cùng tình trạng “sứt tay gãy gọng”, các anh rủ ngồi uống café trong hội

quán để khuyên nhủ và riêng anh, anh bảo tôi:

-Đi về phòng nghỉ tạm và đừng nghĩ vớ vẩn không hay.

Chắc anh đã từng chán khi về đây nên hiểu tôi, những Cọp quen lối sống hành quân, áo bỏ ngoài quần, quần không gom ống, tay áo không xắn cao và đi chơi không xin phép, khi trở về không ai phiền trách. Tôi ngượng và tự sửa. Các anh hiểu tâm trạng của con chim nhốt trong lồng. Một lần anh Trần Xuân Bằng nói với anh Nghĩa:

- “Lạt nó.., từ từ sẽ quen thôi, tôi tin nó”.

Tình thương của các anh dành cho tôi, tôi nhớ mãi.

Rồi từng ngày, từng đêm cùng tôi chạy bộ vòng trung tâm từ 1 vòng lên đến 10 vòng, hít đất từ 10 đến 100. “Cố lên, rồi trở lại tác chiến”. Anh hướng dẫn tôi kinh nghiệm của một lính Biệt Kích mà anh đã từng trải qua, đến những lo toan của một người đại đội trưởng. Buồn thì chớ về Sài Gòn, và hai anh em cấp sách đi học luật khoa. Ngày tháng trôi qua, tôi tương đối bình phục, được trao những trách nhiệm khá hơn. Nghĩ lại cuộc đời tôi may mắn nhiều.

Trong cuộc sống của tôi có nhiều người bạn, từ những người bạn thuở bé đi học chung đến những bạn giang hồ và đồng đội, tất cả đều cho tôi một tâm tình đậm nét. Mỗi cuộc sống đều có một giá trị nhưng đời quân ngũ tình đồng đội thật đậm đà hơn hết.

Năm 1974, một sự kiện xảy ra trong trung tâm huấn luyện khiến cuộc đời anh Nghĩa queo

một cách tang thương. Những cái vô lý... Vào chiều Thứ Năm, được tin một tân binh dẫu một quả M.26 trong ba lô. Đây là điều cấm kỵ trong TTHL. Anh Nghĩa- Tiểu Đoàn Phó TĐ2/TB cùng tôi (TĐP/TĐ1/TB) đến văn phòng tập hợp đại đội. Khi tìm thấy như lời báo cáo, anh Nghĩa đã “bạt tai” tân binh ấy và giao an ninh TTHL giam vào Conex, nhưng đèn sáng Chủ Nhật thì phát giác ra TB đó chết. Chuyện xảy ra nhưng không ai biết nguyên nhân chính từ đâu? Sau đó, anh Nghĩa bị QC Thủ Đức làm việc và bị giam! Sau đó TTHL phát giác có vi trùng đau màng óc...

Tôi đã đến gặp Tr/Tá CHT và thắc mắc:

-Nếu anh Nghĩa không phát giác trái lựu đạn thì chuyện xảy ra, ai sẽ là nạn nhân, ai sẽ chịu trách nhiệm? Nguyên nhân gây ra cái chết chưa xác định thì tại sao phạt anh 8 ngày trọng cấm xin gia tăng và đưa cho QC Thủ Đức thụ lý?

Anh Trần Xuân Bằng (CHP/TTHL) khuyên tôi:

-Từ từ giải quyết vì đây là lệnh từ trên!

Những chuyện không bình thường.

Tôi không nói với anh Nghĩa vì nói ra làm buồn lòng thêm.

Cuối năm 1974, anh Nghĩa được tại ngoại sau một năm nằm quân lao vì không xác định nguyên nhân, không do anh Nghĩa gây. Nay tôi xin trình bày lại câu chuyện, lý do tại sao anh Nghĩa bị tù...

Tôi gặp lại anh 2006 tại Houston trong tiệc cưới con anh Trí, không gì vui bằng. Năm 2008 gặp anh ở ĐHTQLC tại Cal, lúc này anh đã ô nhiễm oxy, tôi đùa: “Kỳ này anh Nghĩa chuyển qua người nhái ư? Anh Cấp, anh Thanh, Anh, anh Quang và tôi chụp một tấm hình, không nghĩ đó là lần cuối.

Cuộc sống có những thay đổi nhưng mất mát là cái thay đổi đau đớn nhất mà tôi cảm nhận.

Từ anh Nhuận, anh Truyền, Hoà, Cẩn, Minh, Lành, Bửu, anh Bằng v.v. và anh em Trung Đội 1/ĐĐ2/TĐ7/TQLC trong trận Hạ Lào, đi 40 người về còn 11 người không toàn vẹn. Cái đau chồng chất mỗi khi nghe một người ra đi, nay lại đến anh!

Tôi còn nhớ, một lần anh trở bệnh, anh dặn: “Em có đọc kinh thì nhớ cầu nguyện cho anh”. Tôi hứa, nhưng không nghĩ là đến ngày Chủ Nhật 26/2/17 là anh đã bỏ gia đình, bạn bè để đi. Tôi còn nhớ Hùng Ó Biển nói với tôi một câu:

-Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết.

Rồi một ngày nào đó sẽ đến phiên tôi, trả lại thế giới này lại cho người. Tiếc nuối mà không làm sao hơn. Thời gian còn vài giờ nữa, anh về với cát bụi (04/03/17), còn lại đây những kỷ niệm qua những tấm hình. Mong anh thanh thần ra đi.

Houston

March 3/2017.

Ma.

